TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MAI CHÂU** **TỈNH HOÀ BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/HNGĐ-ST
Ngày 28/7/2021
V/v: Tranh chấp nuôi con chung của Nam, nữ chung sống không đăng ký kết hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI CHÂU
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Nguyễn Hồng Hưng**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hà Bá Khiên
2. Ông Lường Khắc Tiệp

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Hà Thế Anh - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Mai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu tham gia phiên toà: Ông Bùi Văn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2021, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Mai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 26/2021/TLST - HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2021, về việc: Tranh chấp nuôi con của Nam, nữ chung sống như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2021/QĐST - HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự.

Nguyên đơn: Chị Vàng Thị P, sinh năm 1999. Nơi cư trú: Bản N, xã Đ, huyện M, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Bị đơn: Anh Sùng A Th, sinh năm 1989. Nơi cư trú: Xóm P, xã P, huyện M, tỉnh Hoà Bình. Có mặt.

NHẬN THẤY:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 05/3/2021, tại bản tự khai ngày 23/3/2021 và tại phiên toà nguyên đơn là chị Vàng Thị P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân chị Vàng Thị P và anh Sùng A Th qua tìm hiểu đã tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 12/2014, nhưng không đăng ký kết hôn. Sau khi tổ chức đám cưới theo phong tục của người Mông, chị Vàng Thị P về chung sống với anh Sùng A Th cùng gia đình nhà chồng tại xóm P, xã P. Quá trình chung sống với nhau chị Vàng Thị P thấy anh Sùng A Th không tu trí làm ăn, thường xuyên gặp gỡ, tụ tập với những người nghiện ma túy rồi về nhà đánh chửi chị, kể từ đó vợ chồng luôn mâu thuẫn cãi nhau. Chị Vàng Thị P đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh Sùng A Th không thay đổi còn đánh chị nhiều hơn và vứt hết quần áo đồ đạc của chị ra khỏi nhà. Sự việc xảy ra

chính quyền địa phương và gia đình hai bên đã hòa giải nhưng không được nên cuối năm 2017 chị Vàng Thị P đã trở về nhà bố mẹ đẻ ở bản N, xã Đ, huyện M để sinh sống. Nay nhận thấy tình cảm không còn vì vậy chị làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận chị và anh Sùng A Th là vợ chồng.

Về con chung: Chị và anh Sùng A Th có 01 con chung tên là Vàng Thị T, sinh ngày 07/6/2016 hiện đang sinh sống cùng mẹ ở xóm N, xã Đ, huyện M, tỉnh Sơn La. Chị Vàng Thị P xin được trực tiếp trông non, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con, chưa yêu cầu anh Sùng A Th cấp dưỡng nuôi con, nhưng anh Sùng A Th có quyền thăm non con.

Vì chị Vàng Thị P không được nhập hộ khẩu tại xã Pà Cò, chị chỉ đi lại với anh Sùng A Th nên về tài sản chung, nợ chung hiện nay không có nên chị không yêu cầu tòa giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 29/4/2021 bị đơn anh Sùng A Th trình bày:

Anh công nhận hiện nay anh và chị Vàng Thị P chưa đăng ký kết hôn, chị Vàng Thị P chỉ qua lại chung sống tại nhà của bố đẻ của anh nên chưa có tài sản chung. Về con chung anh công nhận đã có 01 con chung tên là Vàng Thị T, sinh ngày 07/6/2016 hiện đang ở cùng mẹ. Về nợ chung hiện nay anh chị còn nợ anh Phàng A Lố số tiền 15.000.000 đồng tiền giống ngô và phân bón, nợ Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn – Chi nhánh huyện Mai Châu số tiền 25.000.000 đồng vay vào năm 2018.

Trước đơn khởi kiện của chị Vàng Thị P anh Sùng A Th đồng ý nhưng anh yêu cầu chị Vàng Thị P phải cùng anh trả nợ 02 khoản vay trên và yêu cầu chị Vàng Thị P phải trả thêm khoản tiền 18.000.000 đồng tiền mà bố mẹ anh Sùng A Th đã bỏ ra để tổ chức đám cưới cho anh chị theo phong tục của người mông. Anh Sùng A Th xin được trực tiếp trông non,nuôi dưỡng , chăm sóc và giáo dục con, anh Sùng A Th chưa yêu cầu chị Vàng Thị P cấp dưỡng nuôi con.

Quá trình giải quyết vụ kiện UBND xã Pà Cò đã tống đạt hợp lệ các văn bản của Tòa án, nhưng anh Sùng A Th cố tình trốn tránh không hợp tác, không cung cấp tài liệu chứng cứ, không có ý kiến phản hồi và không làm đơn yêu cầu phản tố. Tòa án nhân dân huyện Mai Châu đã tiến hành giải quyết theo đúng trình tự tố tụng để đưa vụ kiện ra xét xử theo thủ tục chung.

Phát biểu của kiểm sát viên:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Việc thụ lý, lấy lời khai của đương sự và các trình tự, thủ tục khác đã thực hiện đúng đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nên không yêu cầu về khắc phục vi phạm thủ tục tố tụng.

- Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Bị đơn thường xuyên trốn tránh mặc dù các văn bản tố tụng đã được tống đạt hợp lệ, không thực hiện yêu cầu phản tố tại tòa. Tại phiên tòa hôm nay các đương sự có mặt đầy đủ, tòa án xét xử theo thủ tục chung.

- Về nội dung vụ án: Trên cơ sở nội dung vụ án đã được thể hiện qua phần thủ tục hỏi công khai tại phiên tòa hôm nay, nhận thấy việc mâu thuẫn trong quan hệ vợ chồng giữa chị Vàng Thị P và anh Sùng A Th đã đến mức trầm

trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 9, Điều 14, Điều 53,Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Vàng Thị P và anh Sùng A Th. Về con chung đề nghị giao cho chị Vàng Thị P được trực tiếp trông non, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Sùng A Th chưa phải cấp dưỡng nuôi con nhưng có quyền thăm con. Về yêu cầu của anh Sùng A Th sẽ được giải quyết bằng vụ kiện khác, khi anh Thào có đơn khởi kiện.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về tố tụng: Chị Vàng Thị P có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Mai Châu tuyên bố không công nhận chị Vàng Thị P và anh Sùng A Th là vợ chồng, giải quyết việc nuôi con của Nam, nữ chung sống như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn. Theo quy định tại khoản 7 Điều 28; khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết vụ kiện, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ, nhưng anh Sùng A Th cố tình trốn tránh không cung cấp tài liệu chứng cứ, không tham gia các giai đoạn tố tụng tại tòa. Tại phiên tòa hôm nay các đương sự đều có mặt nên Tòa án tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2]Về nội dung vụ án: chị Vàng Thị P và anh Sùng A Th sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 2014 nhưng cho đến nay vẫn không đăng ký kết hôn. Theo quy định tại khoản 4 Điều 3 của Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao -Viện Kiểm sát nhân dân tối cao - Bộ tư pháp hướng dẫn thi hành Luật hôn nhân và gia đình thì quan hệ hôn nhân giữa chị Vàng Thị P và anh Sùng A Th không được pháp luật công nhận.Trong quá trình chung sống chị Vàng Thị P và anh Sùng A Th phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, cuối năm 2017 chị Vàng Thị P trở về nhà mẹ đẻ và sống ly thân với anh Sùng A Th cho đến nay. Căn cứ vào các Điều 9, Điều 14 và Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vàng Thị P tuyên bố không công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị Vàng Thị P và anh Sùng A Th.

[3]Về con chung: Chị Vàng Thị P và anh Sùng A Th có một con chung tên là Vàng Thị Tra, sinh ngày 07/6/2016 hiện đang sinh sống cùng mẹ. Chị Vàng Thị P và anh Sùng A Th đều có nguyện vọng xin được trực tiếp trông non, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con, hai bên chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Tại biên bản xác minh ngày 24/6/2021 thì anh Sùng A Th có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, công việc không ổn định, thường xuyên làm ăn xa nhà. Xét điều kiện nuôi dưỡng của chị Vàng Thị P và đảm bảo quyền lợi về mọi mặt đối với con chưa thành niên. Căn cứ vào Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử giao cho chị Vàng Thị P là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con Vàng Thị Tra, sinh ngày 07/6/2016.

Anh Sùng A Th chưa phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị Vàng Thị P nhưng có quyền thăm nom con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Hiện không có.

Đối với ý kiến của anh Sùng A Th tại biên bản lời khai ngày 29/4/2021 về khoản vay 25.000.000 đồng tại ngân hàng No&PTNT chi nhánh huyện Mai Châu vào năm 2018. Khoản nợ mua giống ngô, phân bón của anh Phàng A Lố và số tiền chị Vàng Thị P phải trả cho anh Sùng A Th là 18.000.000 đồng trong lễ ăn hỏi theo phong tục của người mông.

Hội đồng xét xử xét thấy ngày 04/5/2021 Tòa án nhân dân huyện Mai Châu đã yêu cầu anh Sùng A Th cung cấp tài liệu chứng cứ, làm đơn yêu cầu phản tố và nộp tiền tạm ứng án phí, nhưng anh Sùng A Th không thực hiện nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét mà cần tách quan hệ tranh chấp này để giải quyết bằng vụ kiện dân sự mới khi anh Sùng A Th có đơn khởi kiện. Đối với số tiền 18.000.000 đồng đây là tiền mà gia đình bố mẹ anh Sùng A Th tự nguyện đứng ra tổ chức cưới theo phong tục đã được gia đình chị Vàng Thị P đón nhận. Gia đình chị Vàng Thị P không yêu cầu gia đình anh Sùng A Th phải thực hiện nên không có cơ sở để xem xét.

[5]Về án phí: Chị Vàng Thị P phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 9, Điều 14, Điều 53,Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 7 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 207, khoản 2 Điều 208; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1.Tuyên bố: Chị Vàng Thị P và anh Sùng A Th không phải là quan hệ vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cho chị Vàng Thị P là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con Vàng Thị Tra, sinh ngày 07/6/2016. Anh Sùng A Th chưa phải cấp dưỡng nuôi con nhưng có quyền thăm nom con.

3. Về án phí: Chị Vàng Thị P phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự nhưng được trừ vào số tiền dự phí án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số: 0007415 ngày 23/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình. Chị Vàng Thị P đã nộp đủ án phí.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo bản án, lên Toà án nhân dân tỉnh Hoà Bình để xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh HB;
- VKSND huyện MC;
- Chi cục THADS huyện MC;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(Đã ký)

- UBND xã Pà Cò;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;

Nguyễn Hồng Hưng